



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
LƯU VỰC SÔNG HƯƠNG
THÁNG 7 NĂM 2021

HÀ NỘI, THÁNG 7/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| 1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất..... | 4 |
| 1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)..... | 4 |
| 1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)..... | 6 |
| 2. Dự báo mực nước dưới đất..... | 8 |
| 2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)..... | 8 |
| 2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)..... | 9 |
| 3. Cảnh báo mực nước dưới đất..... | 9 |

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Hương được biên soạn hàng tháng, mùa, năm và chuyên đề nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực sông Hương bao gồm tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích lưu vực 2.830 km². Trong lưu vực sông Hương hiện này có 9 điểm quan trắc, 16 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Hương gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước: tầng chứa nước Holocen (qh) là 797.111,9 m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 180.422,2 m³/ngày.

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 ở các tầng chứa nước có xu thế hạ so với tháng 5. Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 1,16m ở tầng qh, tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy. Mực nước trung bình tháng sâu nhất là -4,62m ở tầng qp, tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

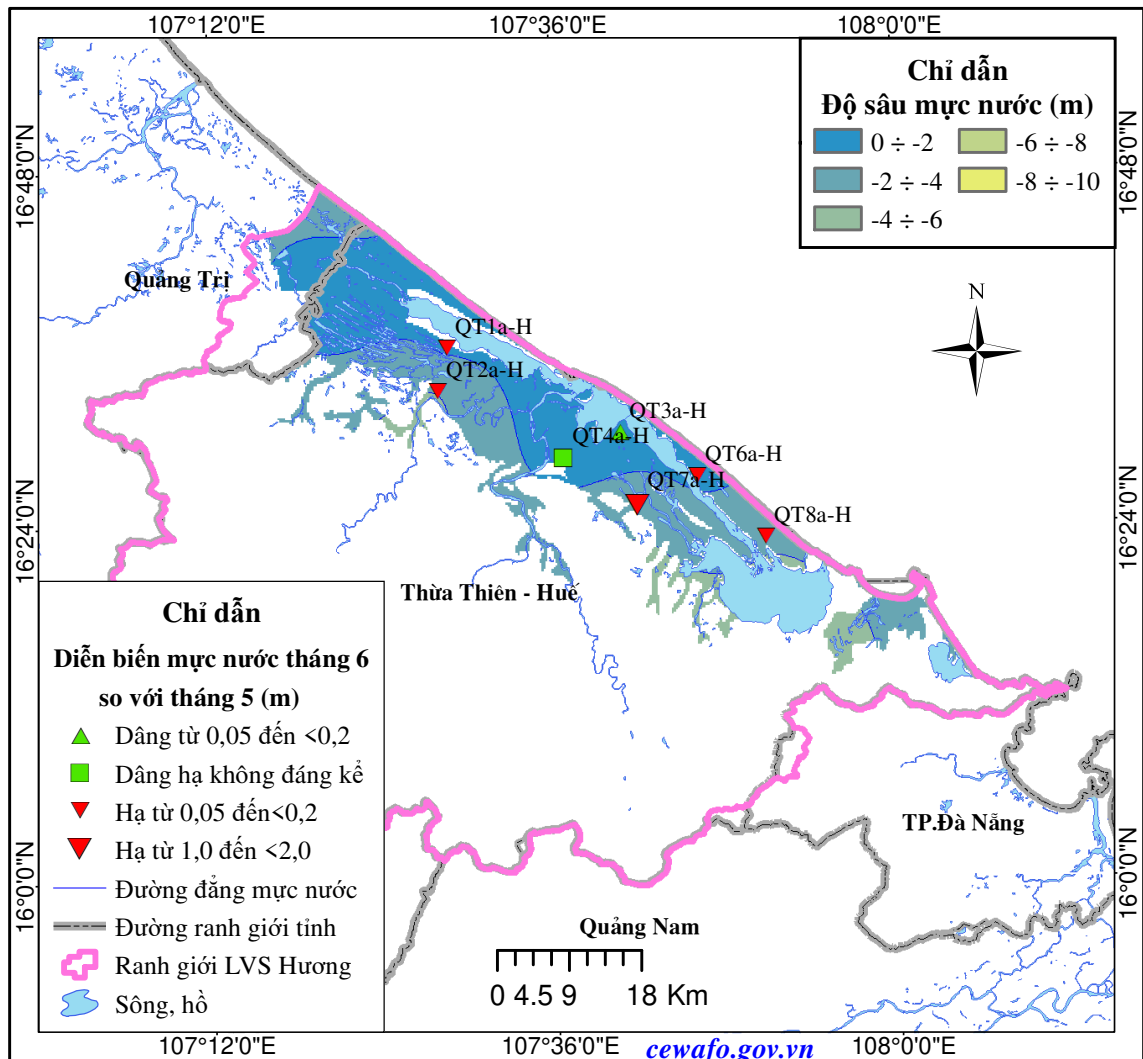
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 có xu thế hạ so với tháng 5, với 5/7 công trình có mực nước hạ, 1/7 công trình mực nước dâng và 1/7 công trình dâng hạ không đáng kể. Giá trị hạ thấp nhất là 1,16m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7a-H).

Trong tháng 6: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,67m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H) và sâu nhất là -3,97m tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2a-H).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qh

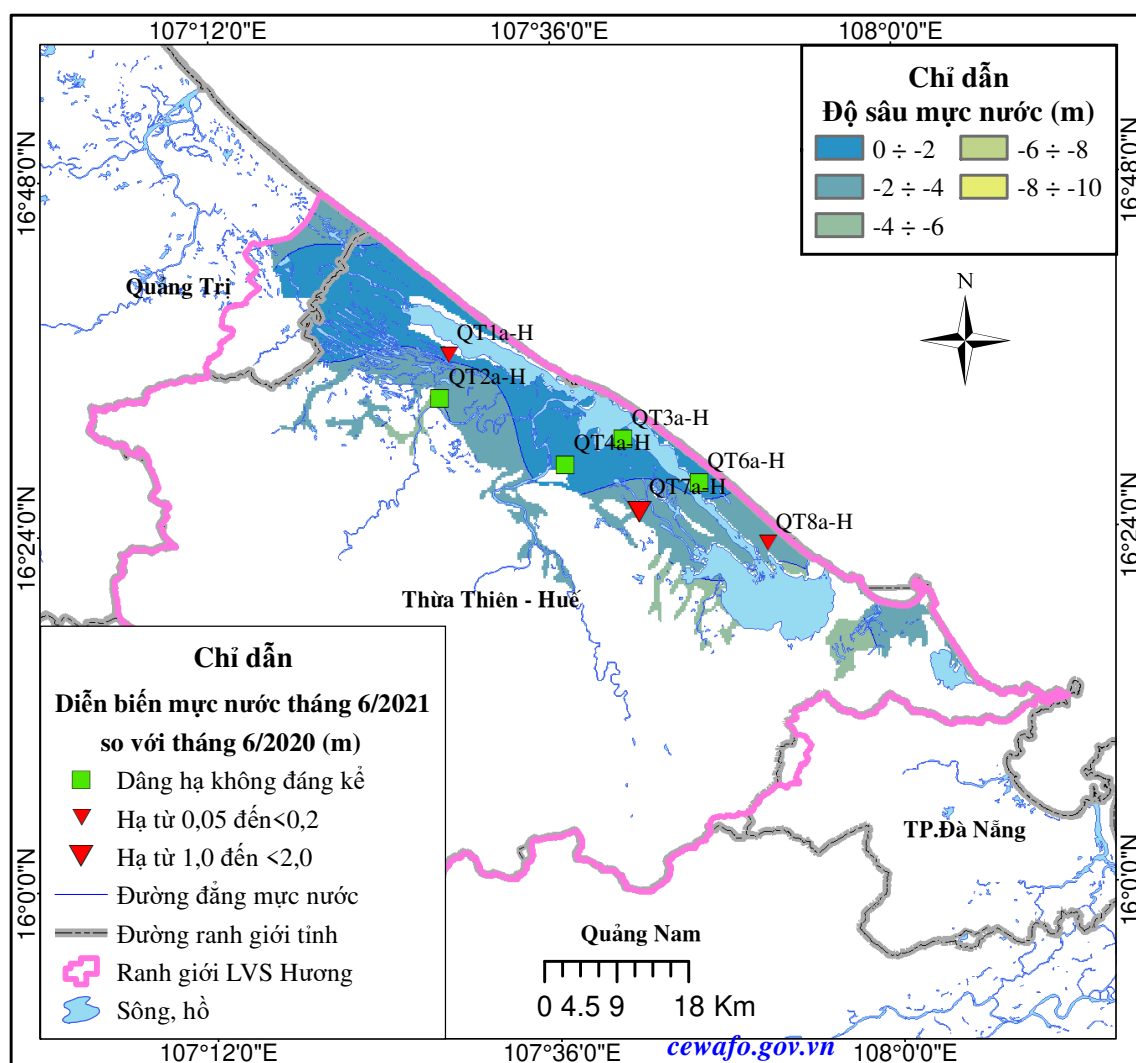
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 so với cùng thời điểm 1 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm trước là 1,65m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7a-H).

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

| Thời gian | Mực nước TB tháng sâu nhất | | Mực nước TB tháng nông nhất | |
|--------------------|----------------------------|--|-----------------------------|--------------------------------------|
| | Giá trị (m) | Địa điểm | Giá trị (m) | Địa điểm |
| Tháng 6 | -3,97 | xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2a-H) | -0,67 | xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H) |
| 1 năm trước (2020) | -3,98 | xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2a-H) | -0,64 | xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H) |

Bảng 2. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ

| Thời gian | Xu thế chính | Giá trị hạ thấp nhất | | Giá trị dâng cao nhất | |
|--------------------|--------------|----------------------|--|-----------------------|--|
| | | Giá trị (m) | Địa điểm | Giá trị (m) | Địa điểm |
| 1 năm trước (2020) | Hạ | 1,65 | xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7a-H) | 0,04 | xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy (QT4a-H) |

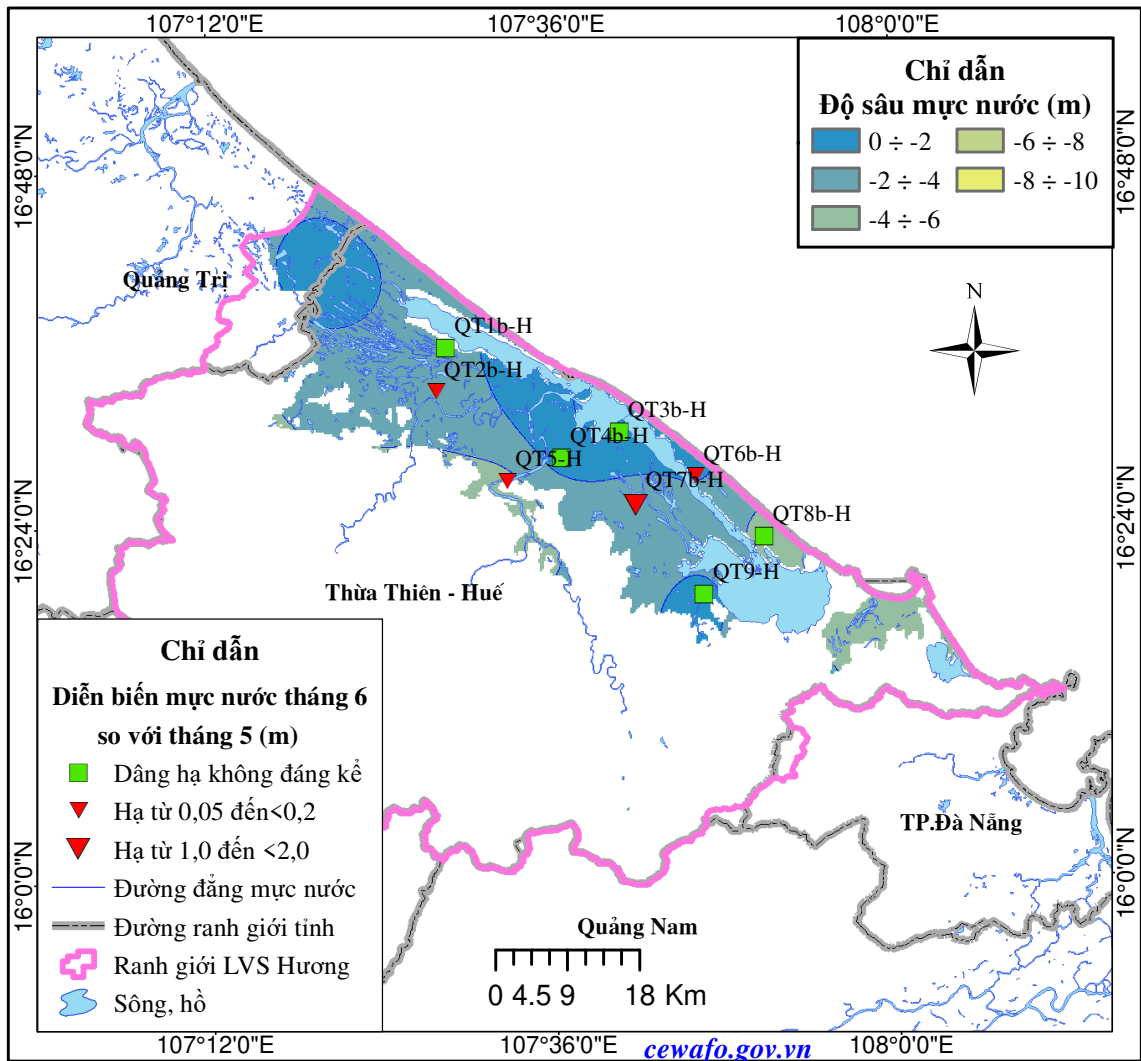


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 so với cùng kỳ năm trước

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 có xu thế dâng hạ không đáng kể và hạ so với tháng 5 với 5/9 công trình dâng hạ không đáng kể và 4/9 công trình mực nước hạ. Giá trị hạ thấp nhất là 1,14m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7b-H).

Trong tháng 6: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,04m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) và sâu nhất là -4,62m tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8b-H).



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qp

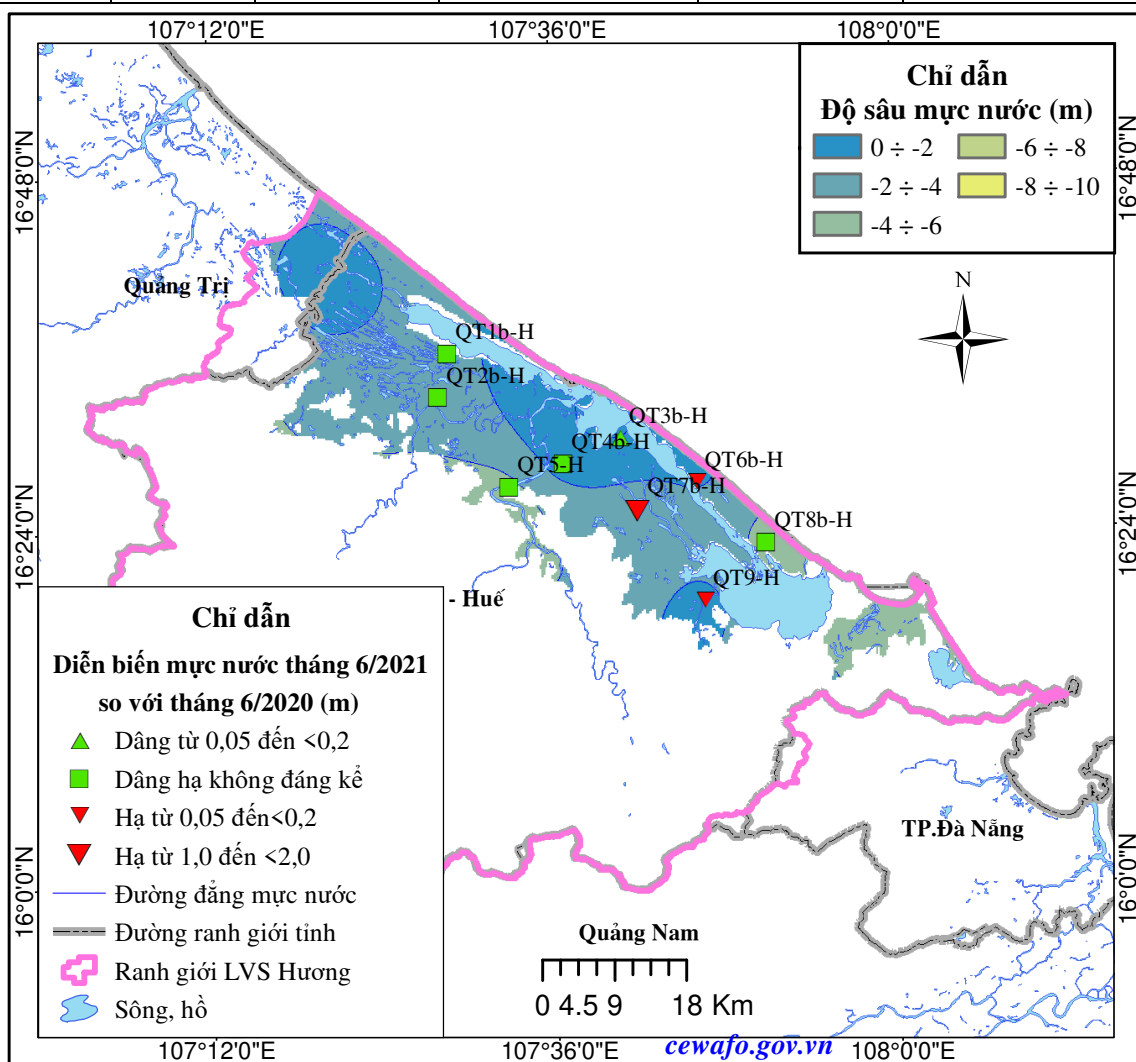
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 so với cùng thời điểm 1 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Giá trị hạ thấp nhất so với cùng kỳ 1 năm trước là 1,61m tại xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7b-H).

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

| Thời gian | Mực nước TB tháng sâu nhất | | Mực nước TB tháng nông nhất | |
|--------------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|
| | Giá trị (m) | Địa điểm | Giá trị (m) | Địa điểm |
| Tháng 6 | -4,62 | xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8b-H) | -0,04 | xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) |
| 1 năm trước (2020) | -4,62 | xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8b-H) | -0,22 | xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) |

Bảng 4. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ

| Thời gian | Xu thế chính | Giá trị hạ thấp nhất | | Giá trị dâng cao nhất | |
|--------------------|--------------|----------------------|--|-----------------------|--------------------------------------|
| | | Giá trị (m) | Địa điểm | Giá trị (m) | Địa điểm |
| 1 năm trước (2020) | Hạ | 1,61 | xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy (QT7b-H) | 0,18 | xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) |

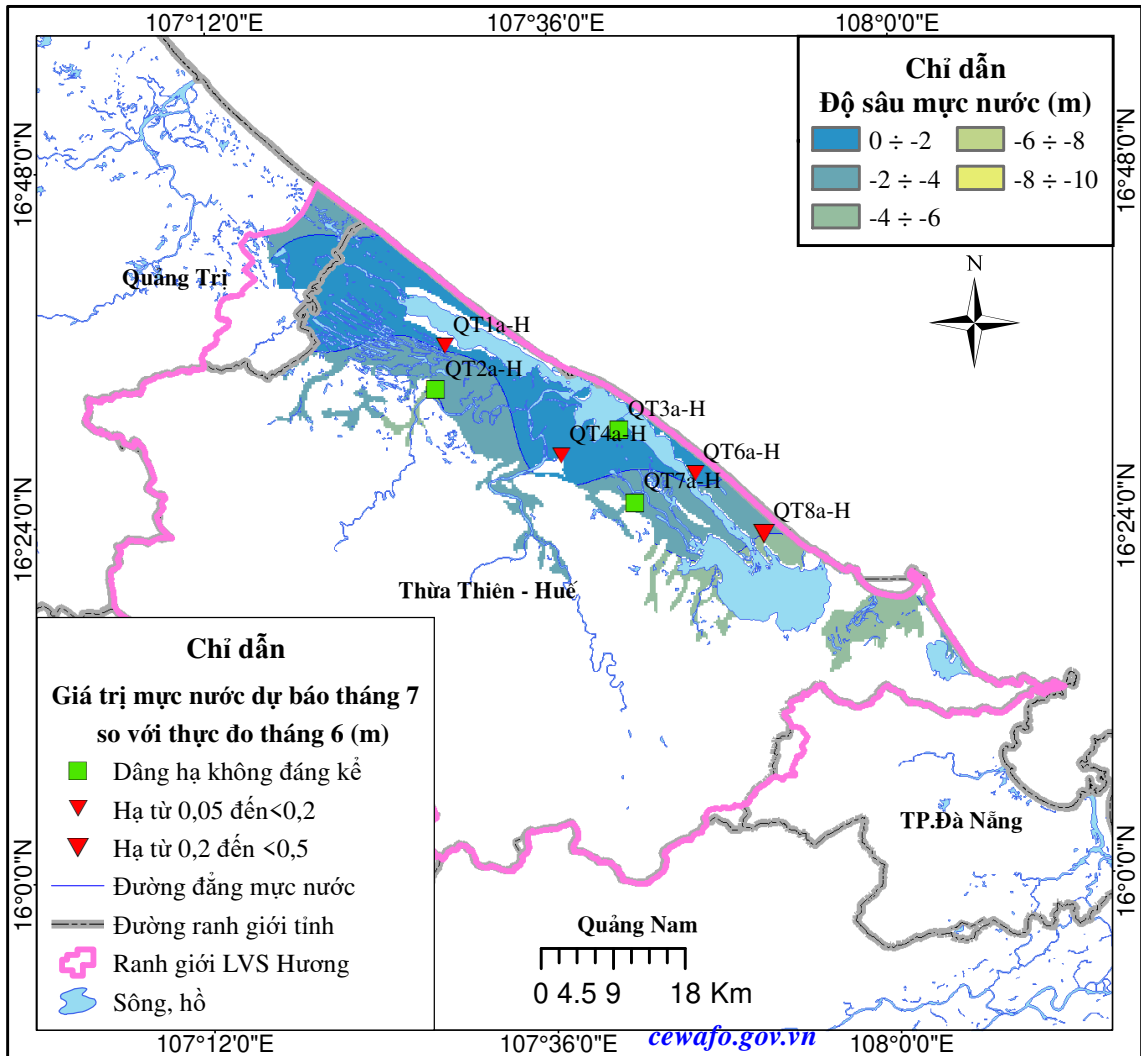


Hình 4. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 so với cùng kỳ năm trước

2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)

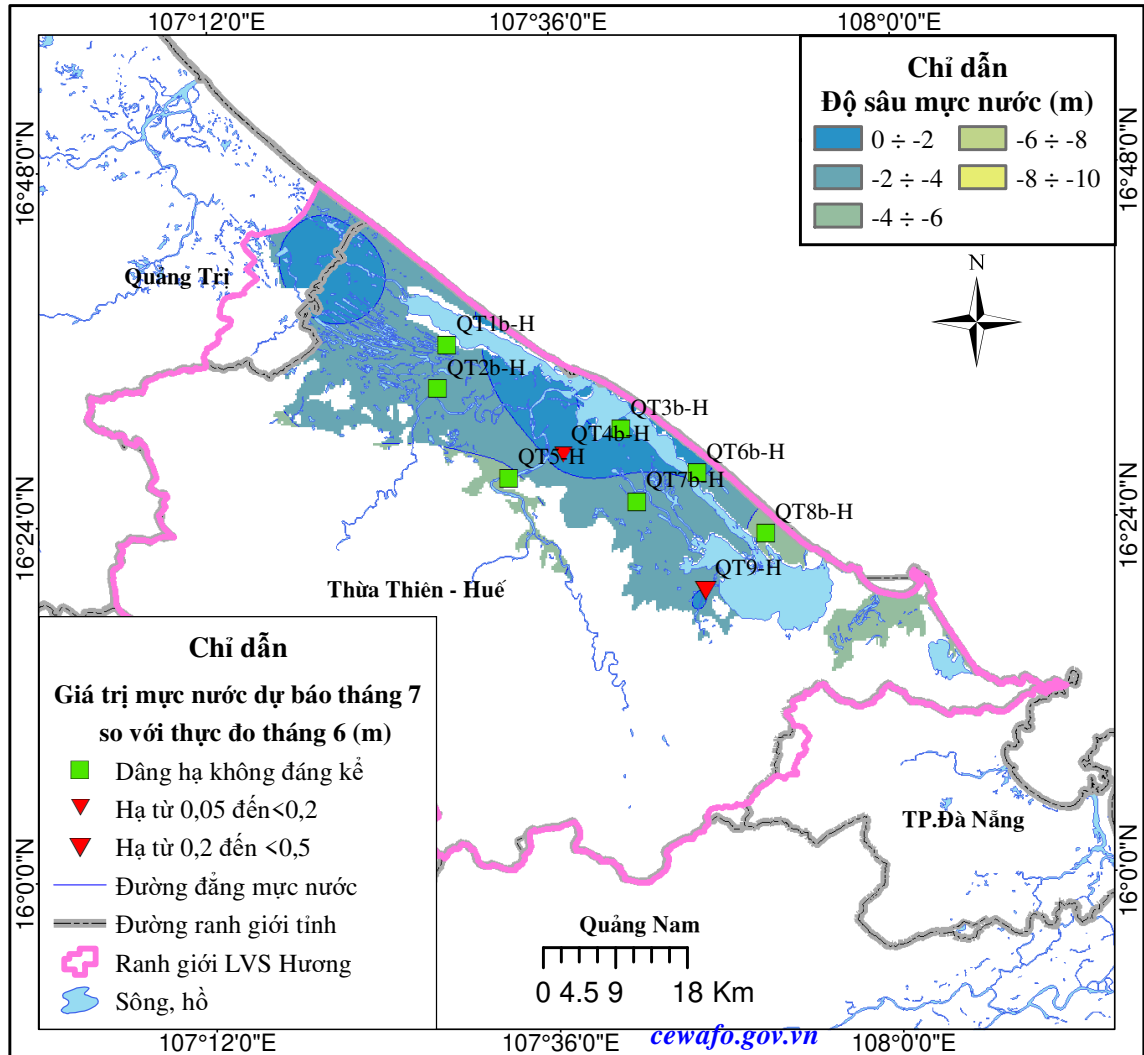
Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 7 có xu thế hạ so với mực nước thực đo tháng 6 với 4/7 công trình mực nước hạ và 3/7 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Mực nước hạ thấp từ 0,2 đến 0,5m tập trung ở khu vực các huyện Phú Lộc.



Hình 5. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 7 có xu thế dâng hạ không đáng kể so với mực nước thực đo tháng 6 với 8/9 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể và 1/9 công trình mực nước hạ. Mực nước hạ thấp từ 0,2 đến 0,5m tập trung ở khu vực các huyện Phú Lộc.



Hình 6. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qp

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Hương thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.